TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1493/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận A, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1236/2022/TLST-HNGĐ ngày 1 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Như B**, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: 442/21/1 Quốc Lộ 1A, phường An Phú, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông **Trần Văn V**, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: 261/27/4 Tổ 16, Khu phố 3B, phường Thạnh Lộc , Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Như B và ông Trần Văn V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/92, cấp ngày 17/03/1992. Nay bà B và ông V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Gia B sinh ngày 22/01/1994 và Trần Gia P sinh ngày 02/11/1997 đều đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà B và ông V mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022 lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Như B và ông Trần Văn V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/92, do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/03/1992 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Gia B sinh ngày 22/01/1994 và Trần Gia P sinh ngày 02/11/1997 đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Trần Thị Như B và ông Trần Văn V đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí bà Bà Trần Thị Như B và ông Trần Văn V chịu lệ phí vụ án ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004761 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Như B và ông Trần Văn V đã nộp đủ lệ phí.

Các đương sự thi hành tại Chị cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.A;
-CCTHADS Q.A;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Thùy Trang